

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 06/09/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		06/09		07/09				08/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-106	70	168	-84	-116	14	169	-34	-85
	Cửa Ông	-118	75	148	-59	-121	24	148	-14	-89
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-122	83	125	-44	-126	36	129	4	-96
	Bạch Long Vĩ	-99	89	118	-62	-110	44	126	-17	-87
Thái Bình	Thái Thụy	-121	85	114	-37	-125	39	119	10	-94
Nam Định	Hải Hậu	-119	86	94	-22	-122	45	101	22	-90
Ninh Bình	Kim Sơn	-117	85	89	-19	-120	44	96	24	-87
Thanh Hóa	Quảng Xương	-114	79	83	-13	-116	42	90	28	-82
Nghệ An	Diễn Châu	-103	68	74	-4	-102	37	79	37	-70
	Hòn Ngư	-101	68	71	-2	-101	38	77	39	-70
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-95	62	64	6	-95	38	69	45	-68
Quảng Bình	Quảng Trạch	-74	51	40	18	-77	39	38	49	-60
	Quảng Ninh	-55	45	20	24	-59	39	17	49	-48
Quảng Trị	Gio Linh	-35	38	2	26	-41	39	-2	46	-34
	Cồn Cỏ	-33	43	1	22	-41	43	-2	42	-37
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-11	27	-15	25	-20	34	-18	41	-17
	Phú Lộc	8	18	-29	26	-1	30	-31	37	-3
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	23	11	-38	25	13	27	-40	32	8
	Hoàng Sa	53	11	-49	3	40	29	-44	3	21
Quảng Nam	Tam Kỳ	39	7	-49	20	28	26	-48	25	19
	Cù Lao Chàm	34	8	-44	21	24	26	-45	27	16
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	49	9	-55	14	35	31	-53	17	21
	Lý Sơn	49	8	-52	12	36	28	-49	15	21
Bình Định	Phú Mỹ	53	11	-57	8	38	33	-52	9	20
	Quy Nhơn	53	13	-57	6	38	33	-53	7	20
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	59	20	-52	13	45	40	-49	10	24
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	58	21	-57	15	43	41	-54	13	22
	Trường Sa	50	21	-65	9	35	38	-62	8	15
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	49	25	-68	18	34	45	-67	17	13
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	21	72	-123	48	6	88	-114	39	-13
	Phú Quý	45	32	-79	20	29	50	-75	18	7
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	21	98	-138	17	28	85	-94	-20	30
	Côn Đảo	40	81	-105	-19	46	65	-61	-49	51
TPHCM	Cần Giờ	20	98	-137	12	31	81	-89	-26	34
Tiền Giang	Gò Công Tây	17	101	-139	13	29	82	-89	-26	34
Bến Tre	Ba Tri	19	97	-135	4	32	73	-84	-36	40
Trà Vinh	Duyên Hải	32	88	-123	-13	46	65	-71	-54	57
Sóc Trăng	Tân Phú	46	71	-95	-44	62	45	-40	-84	76
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	73	44	-46	-94	89	15	9	-127	99
Cà Mau	Năm Căn	72	36	-21	-103	76	16	21	-122	78
	Trần Văn Thời	5	45	-25	-19	-2	46	-9	-24	3
Kiên Giang	Rạch Giá	-36	61	-30	34	-39	72	-20	23	-20
	Phú Quốc	-28	18	5	5	-30	16	7	7	-23
	Thổ Chu	-14	11	4	2	-17	11	4	5	-13

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.4	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.2	Đông Bắc, Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 0.6	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.3 - 1.0	Tây Nam, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.0	Tây, Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.4	Tây, Tây Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - 0.7	Đông Nam, Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 1.1	Tây Nam, Tây	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.3	Đông, Đông Nam	
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.1	Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.5 - 1.2	Tây, Tây Nam	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

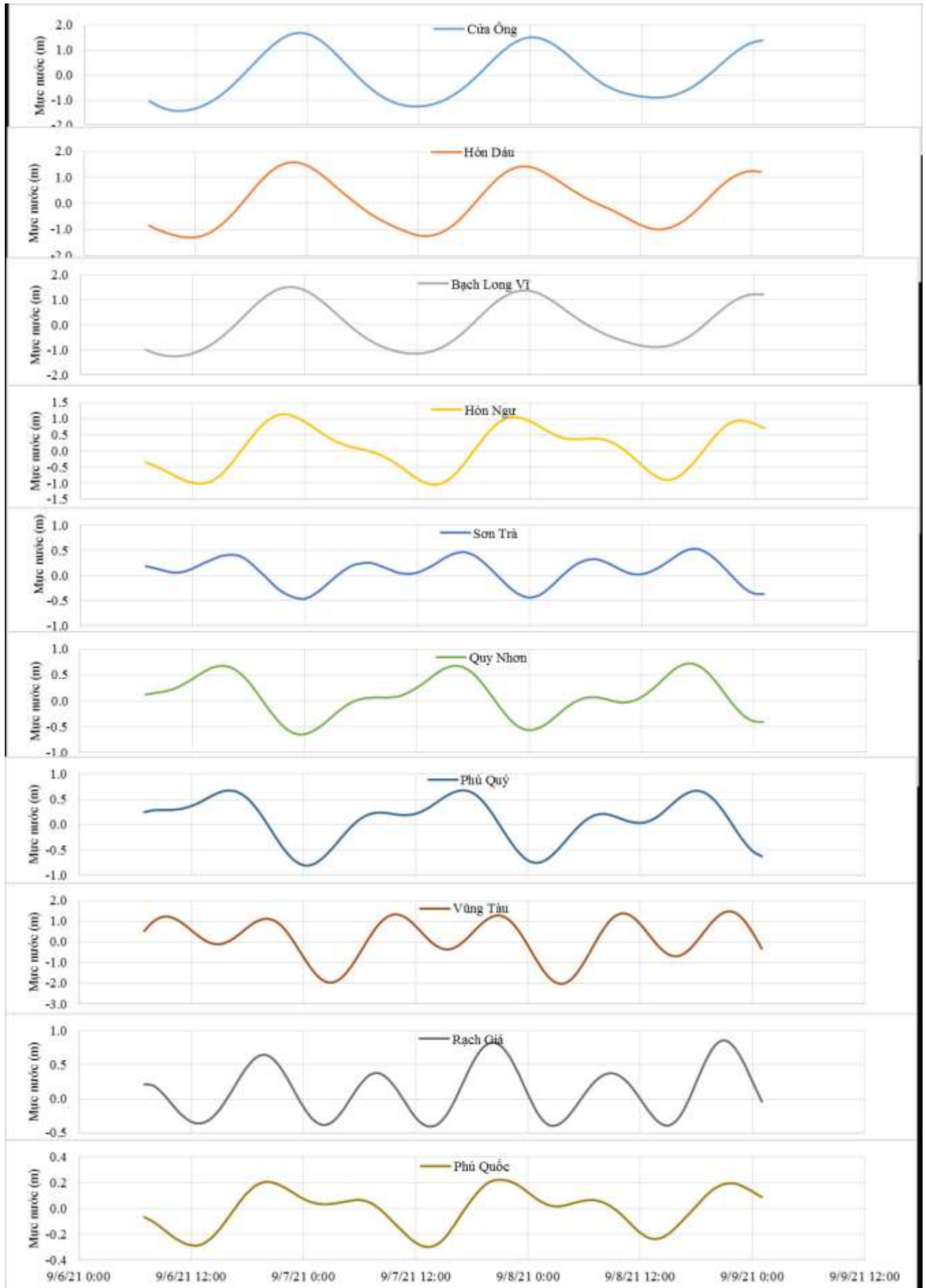
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 07/09/2021

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

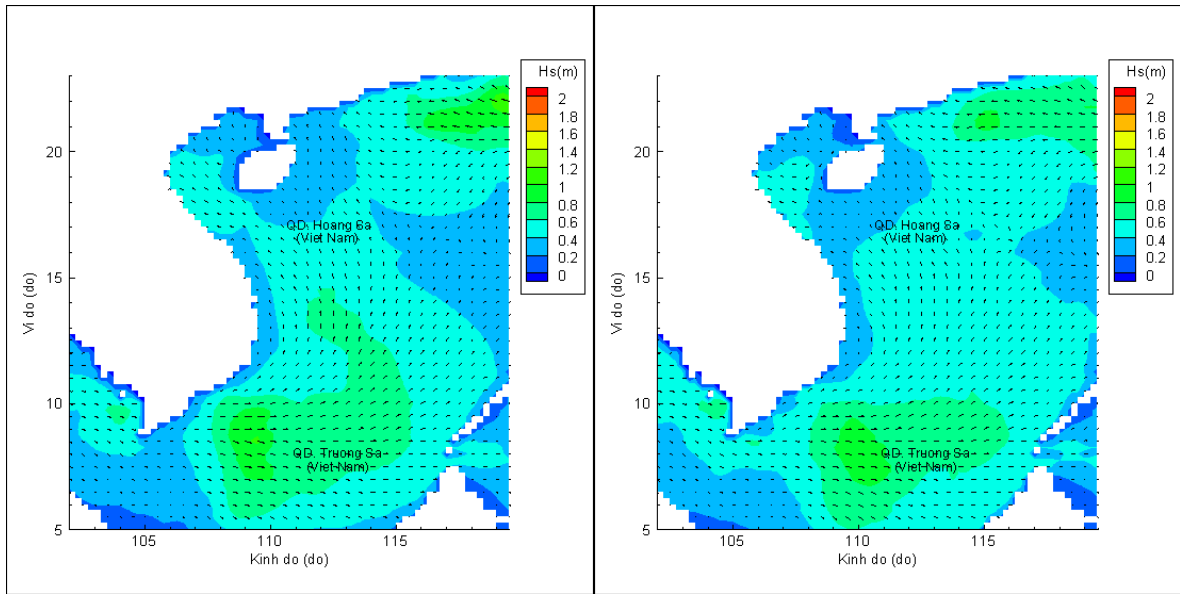
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

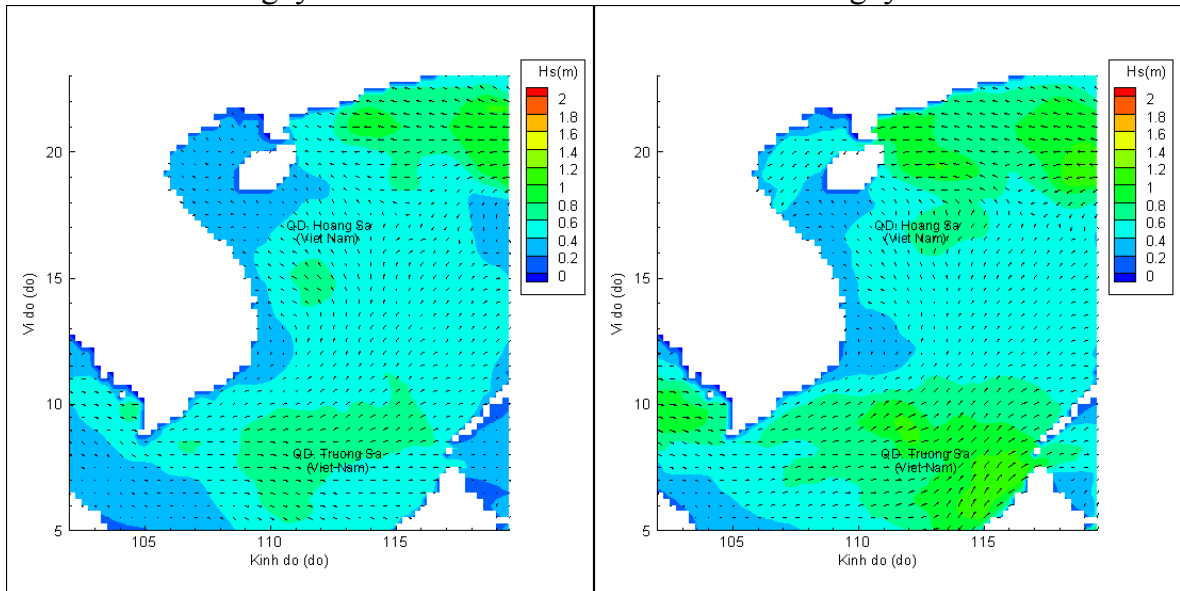


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



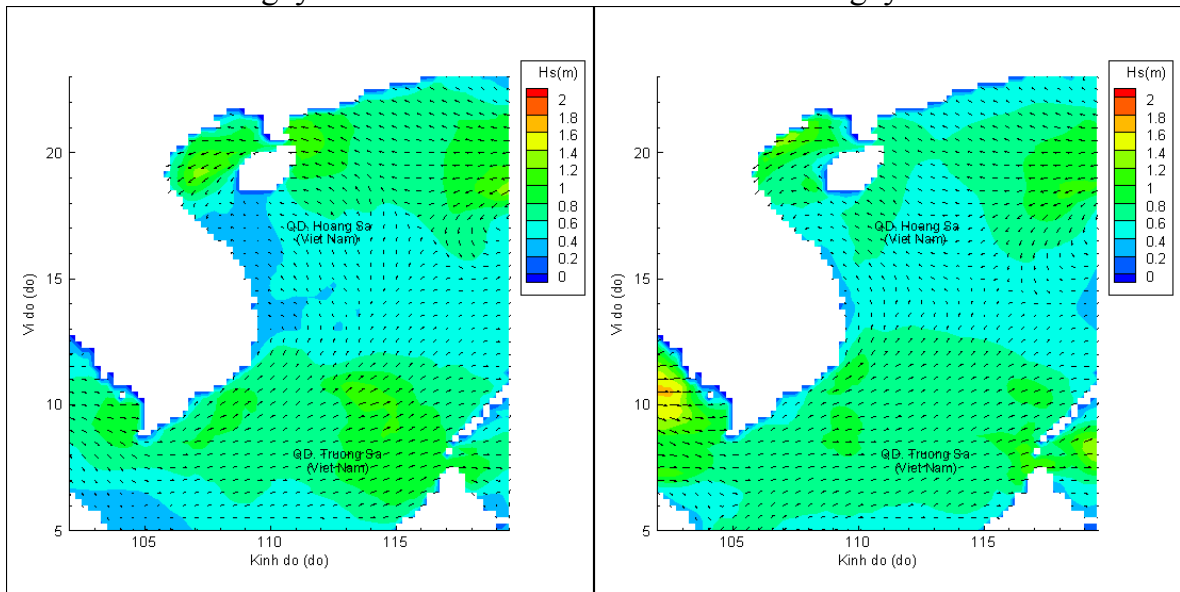
Lúc 13h ngày 06/09/2021

Lúc 19h ngày 06/09/2021



Lúc 01h ngày 07/09/2021

Lúc 13h ngày 07/09/2021



Lúc 01h ngày 08/09/2021

Lúc 13h ngày 08/09/2021